

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 25-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sùng A M (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Sía S1 sinh năm 1954 và bà Vàng Thị S2 sinh năm 1956 (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị H sinh năm 1999 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 31/3/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A S (tên gọi khác: Không) sinh năm 1987 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sáy P sinh năm 1962 và bà Sùng Thị C sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Sùng Thị C1 (đã ly hôn) sinh năm 1988 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 14/3/2014 Công an huyện Z xử phạt 01 triệu đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp tiền phạt. Nhân thân: Ngày 27/7/2010 Giàng A S bị Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Điều

194/BLHS); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 31/3/2021 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A M: Bà Triệu Thị H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: Bà Bùi Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/3/2021 tổ công tác Đoàn biên phòng T phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Sùng A M và Giàng A S đang vận chuyển 54,41 gam Heroine và 37,23 gam Methamphetamine để đi bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy cơ quan chức năng thu giữ của Sùng A M, Giàng A S là do trước khi bị bắt M và S đã mua được của đối tượng tên là E tại bản H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Tại Bản Kết luận giám định số 381/GĐ-PC09 ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ *Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A M gồm: 47,19 gam chất bột màu trắng và 18,83 gam viên nén màu hồng.*

+ *Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A S gồm: 7,22 gam chất bột màu trắng và 18,4 gam viên nén màu hồng.*

- *15 (Mười lăm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A M và Giàng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

- *02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A M và Giàng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-P1, ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Sùng A M và Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Sùng A M và Giàng A S đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Sùng A M mức án tù 18 đến 19 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A S mức án tù 18 đến 19 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại của Sùng A M dùng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại của Giàng A S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, Điều luật và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh sinh sống, kinh tế khó khăn, lạc hậu, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo. Đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ sự việc và nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với các bị cáo là đúng, không bị oan sai. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Sùng A M và Giàng A S khai nhận: Chiều ngày 25/3/2021 Sùng A M điều khiển xe máy từ nhà ở bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên đi đến Km 21 thuộc bản H, xã M, huyện Z thì nhận được điện thoại của Giàng A C ở bản M1, xã M gọi điện đặt vấn đề thuê M đi mua ma túy, sau đó C đi xe máy đến đưa cho M 6.500.000 đồng trong đó có 6 triệu đồng để mua Methamphetamine và 500.000 đồng là trả tiền công. Khoảng 15 phút sau có Sùng A L ở bản M1, xã M

đến đặt vấn đề thuê M đi mua Heroine, L đưa cho M 2.340.000 đồng trong đó 1.800.000 đồng là của L còn 540.000 đồng là của R gửi mua hộ trong đó 40.000 đồng là trả tiền công cho M, còn L hứa sẽ trả tiền công sau. M đi xe máy đến trung tâm bán H1 thì gặp Vừ A M1 trú tại bán H1, M1 nhờ M đi mua Heroine và đưa cho M 1,3 triệu đồng trong đó mua Heroine là 1.150.000 đồng còn 150.000 đồng là tiền công. Mục đích M1, C, L mua ma túy về để bán. Tổng số tiền M nhận của L, C, M1 là 9.450.000 đồng để mua ma túy và số tiền công là 690.000 đồng M đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 21 giờ cùng ngày M điều khiển xe máy quay lại Km 21 thì gặp Giàng A S, S rủ M đi mua ma túy, M đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau ở Km 21. Sau đó S đến nhà của Lý A C1 ở bán N1, xã M, huyện Z, S bảo C1 là sẽ đi mua ma túy, C1 nhờ S đi mua ma túy về để bán và đưa cho S 2 triệu đồng trong đó có 1,8 triệu đồng mua ma túy loại nào cũng được và 200.000 đồng là trả tiền công cho S, S đi bộ quay lại Km 21 chi tiêu hết 600.000 đồng, số tiền còn lại là 1.400.000 đồng. Theo hẹn khoảng 22 giờ cùng ngày M đến điểm hẹn gặp S rồi cùng nhau đi lên khu vực cột mốc số 66 biên giới Việt – Lào. Trên đường đi M, S thay nhau điều khiển xe máy, M gọi điện thoại cho E là người quen biết từ trước đặt mua Methamphetamine và Heroine, đến nơi M để xe máy ở ven đường rồi cùng S đi bộ theo khe suối sang bán H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khoảng 01 giờ ngày 26/3/2021 M và S gặp E, M mua của E 9.450.000 đồng được 01 túi Methamphetamine có khối lượng 18,83 gam và 13 cục Heroine khối lượng 47,19 gam; S mua của E 01 túi Methamphetamine khối lượng 18,4 gam và 02 cục Heroine khối lượng 7,22 gam với giá 1.400.000 đồng. Sau đó M và S tự lấy lá khô để gói ma túy của mình, M đưa gói ma túy của M cho S ngồi sau cầm, M đi xe máy chở S về đến khu vực bán N1, xã T thì bị lực lượng biên phòng Đồn biên phòng T kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 26/3/2021 các bị cáo Sùng A M và Giàng A S đã có hành vi vận chuyển trái phép 54,41 gam Heroine và 37,23 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng hai chất ma túy các bị cáo mua bán trái phép 91,64 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến g khoản này;

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Sùng A M và Giàng A S đều biết mục đích của nhau về việc mua ma túy về để bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 2 chất ma túy là 91,64 gam. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì mục đích kiếm lời, các bị cáo đã cùng nhau cố ý trực tiếp mua ma túy để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bởi lẽ, các bị cáo không biết số tiền của nhau và số ma túy mua được của từng người là bao nhiêu (bị cáo Sùng A M mua 9.450.000 đồng được 01 túi Methamphetamine có khối lượng 18,83 gam và 13 cục Heroine khối lượng 47,19 gam, tổng khối lượng là **66,02** gam; Giàng A S mua 1.400.000 đồng được 01 túi Methamphetamine khối lượng 18,4 gam và 02 cục Heroine khối lượng 7,22 gam, tổng khối lượng là **25,62** gam), sau khi mua được ma túy thì của ai người đó tự lấy lá cây rừng để gói lại và sau đó đưa cho bị cáo Giàng A S cầm cả hai gói ma túy, còn Sùng A M điều khiển xe máy; nếu trong trường hợp ma túy của bị cáo nào bị cáo đó tự cầm thì bị cáo Giàng A S chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua (25,62 gam) theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với khung hình phạt tù từ 7 đến 15 năm tù. Hội đồng xét xử thấy rằng vụ án này có tính chất đồng phạm bột phát, giản đơn, không phân công vai trò của từng người. Khi quyết định hình phạt xét thấy các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng cao, học hết lớp 3 phổ thông nên nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; do vậy cần xem xét giảm nhẹ

một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn phải áp dụng hình phạt tù tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi và khối lượng các chất ma túy của từng bị cáo tham gia mua bán, để giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nếu có áp dụng thì các bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (một) phong bì niêm phong có chứa 36,33 gam Methamphetamine và 48,45 gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Sùng A M dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo Giàng A Skhông liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Giàng A S.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B2-094.44 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 709724 bị cơ quan Công an thu giữ của bị cáo M là của Sùng A M2, khi bị cáo Sùng A M mượn xe mô tô của Sùng A M2 (em trai ruột của bị cáo) để đi mua bán vận chuyển trái phép chất ma túy không nói cho M2 biết; Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu (Sùng A M2) là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-CSMT, ngày 14/5/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng A M và

Giàng A S đều là người dân tộc thiểu số, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề liên quan khác:

- Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo Sùng A M thì người bán Heroine và Methamphetamine cho M và S là đối tượng tên E ở bản H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với các đối tượng Giàng A C, Sùng A L, Vừ A M1, R, Lý A C1 theo lời khai của các bị cáo M và S là những người đưa tiền để M và S đi mua ma túy, hiện các đối tượng này không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của các đối tượng nói trên, nếu có căn cứ thì tiến hành xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Sùng A M, Giàng A S** đều phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Sùng A M 18 (mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2021.

- Bị cáo **Giàng A S 16 (mười sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 36,33 gam Methamphetamine và 48,45 gam Heroine.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO, màn hình cảm ứng, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, thu giữ của Sùng A M.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A S: 01 (một) chiếc điện thoại di động IteL, màn hình cảm ứng, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/6/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A M và Giàng A S.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/8/2021).

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, huyện Z, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Khanh